

Số: 19/2021/QĐST- HNGĐ

Việt Yên, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2021/ TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu C, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Khu dân cư A, Xóm 2, thôn M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Thân Văn D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu C và anh Thân Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu C và anh Thân Văn D thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Nguyễn Thu C được nuôi con chung của vợ chồng là Thân Bảo A, sinh ngày 21/6/2015. Anh Thân Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thu C mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2021 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Thân Văn D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Chị Nguyễn Thu C phải chịu 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000269 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị Nguyễn Thu C đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS h.Việt Yên;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Hợp